

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển
nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2030**

Thực hiện Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND ngày 16/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2030; bảo đảm chính sách được triển khai đồng bộ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước; góp phần thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong nuôi trồng thủy sản, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm thủy sản, hướng tới phát triển ngành thủy sản bền vững theo mục tiêu của Nghị quyết.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải bảo đảm đúng nội dung, đối tượng, điều kiện, nguyên tắc, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và phương thức hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu, giải ngân kinh phí hỗ trợ; bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định, phát huy hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định và kịp thời đề xuất giải pháp xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện; giúp các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng nắm rõ điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện chính sách theo quy định.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua Cổng thông tin điện tử tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, các hội nghị tập huấn, hướng dẫn chuyên môn và các hình thức phù hợp khác.

2. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao theo đúng phạm vi, đối tượng, điều kiện, nguyên tắc, nội dung, mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ và nguồn kinh phí quy định tại Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ, đăng ký nhu cầu hỗ trợ; tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp nhu cầu; tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và thực hiện hỗ trợ theo đúng quy định.

3. Xây dựng dự toán, bố trí và quản lý kinh phí thực hiện

- Hằng năm, trên cơ sở nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách, gửi cơ quan có thẩm quyền để tổng hợp, tham mưu bố trí trong dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND.

- Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ nhằm

bảo đảm việc thực hiện đúng quy định, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc, sai phạm phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chính sách; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách trong giai đoạn 2026–2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2030 được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND, gồm:

- Ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án theo quy định.
- Vốn đối ứng của tổ chức, cá nhân.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc bố trí kinh phí

- Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của tỉnh theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ nhu cầu thực tế đăng ký thực hiện chính sách của các tổ chức, cá nhân và khả năng cân đối ngân sách, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí hằng năm, tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định.

- Việc hỗ trợ kinh phí chỉ được thực hiện đối với các trường hợp đáp ứng đầy đủ điều kiện, nội dung, mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Dự toán kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách giai đoạn 2026 - 2030 là 120 tỷ đồng, cụ thể:

STT	Năm	Kinh phí (tỷ)
1	2026	7,5
2	2027	22,5
3	2028	30

4	2029	30
5	2030	30
	TỔNG	120

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch này, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết và Kế hoạch đến các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách hỗ trợ theo đúng quy định của Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì tổng hợp nhu cầu hỗ trợ hằng năm; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh; tham mưu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc hướng dẫn, hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nuôi trồng thủy sản; lồng ghép các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

4. Các Sở, ban, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý để hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng

công nghệ cao; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 82/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch này đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Hướng dẫn, tiếp nhận, rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình triển khai thực hiện chính sách.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách theo quy định của pháp luật.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời kiến nghị về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh-Truyền hình Gia Lai;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

